

Số: /BC-LĐTBXH

TP, Lào Cai ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Công văn số 512/UBND-VP ngày 26/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về sơ kết 3 năm thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tổng hợp báo cáo kết quả như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC GIẢI GIAI ĐOẠN 2021-2023.

1. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG.

1.1. Khung khổ pháp luật quản lý, điều hành và văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động số 104-CT/TU ngày 08/6/2022 của Thành ủy về thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về Giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020- 2025 trên địa bàn thành phố Lào Cai.

- Thành phố đã ban hành các Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố; Xây dựng Kế hoạch số 197/KH - UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn thành phố. Đã phê duyệt danh sách và hỗ trợ cho người nghèo bất khả kháng năm 2022.

- Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 về Thông qua Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Lào Cai; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 về thông qua Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn thành phố Lào Cai.

- Ban hành các Kế hoạch số: Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 29/6/2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022; Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố.

- Ban hành các Quyết định số: Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chi tiết kế hoạch vốn ngân sách

thành phố năm 2022; Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Ủy ban nhân thành phố về điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách thành phố năm 2022.

1.2. Công tác truyền thông, thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

1.3. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

- Đánh giá các giải pháp cụ thể trong thực hiện công tác theo dõi, giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (các giải pháp đã thực hiện, đánh giá hiệu quả, thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các giải pháp): Đơn đốc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đơn vị liên quan để nắm bắt, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình. Quan tâm kiểm tra đánh giá chất lượng công tác tập huấn, hiệu quả công tác đào tạo nghề theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán nhà nước, các cơ quan thanh tra về thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2023: không có.

2. CÔNG TÁC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021, NĂM 2022, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023.

Phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025:

2.1. Năm 2022: Kế hoạch vốn giao: 2.772.000.000 đồng.

- Kết quả giải ngân: 2.745.656.922 đồng.

- Kinh phí chưa thực hiện giải ngân: **26.343.078 đồng**, trong đó chuyển nguồn sang năm 2023: **26.343.078 đồng**.

2.2. Năm 2023: Kế hoạch vốn giao: 6.670.000.000 đồng.

Kết quả giải ngân: Ước 6 tháng đầu năm: Chưa, ước đến 31/12/2023 6.670.000.000 đồng.

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2021, NĂM 2022, 06 THÁNG NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

3.1. Kết quả thực hiện mục tiêu về giảm nghèo bền vững: (Có biểu chi tiết kèm theo)

3.2. Kết quả thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc từng Dự án, Tiểu dự án thành phần của Chương trình:

3.2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:

- **Nội dung thực hiện:** Hỗ trợ cộng đồng thực hiện dự án sản xuất quế theo hướng hữu cơ tại các xã Hợp Thành 56,5ha/81hộ tham gia, Thống Nhất 54,5 ha/78 hộ tham gia, Cốc San 17,55ha/29 hộ tham gia (số hộ là phụ nữ 35 hộ, chiếm 22,3%).

- *Kinh phí hỗ trợ:* 882.000.000 đồng.

3.2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất.

- **Nội dung thực hiện:** Hỗ trợ cộng đồng thực hiện dự án sản xuất quế theo hướng hữu cơ diện tích 59ha/142 hộ tham gia thực hiện, trong đó số hộ là phụ nữ 25 hộ chiếm 18% tổng số hộ.

- *Kinh phí hỗ trợ:* 367.344.000 đồng.

3.2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng khó khăn.

- *Nội dung thực hiện.*

+ Truyền thông, tư vấn, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo, hộ có thu nhập thấp trên địa bàn thành phố: Tổ chức 25 hội nghị với 875 đại biểu, tại các xã Tả Phời, Hợp Thành, Thống Nhất, Cốc San. Cụ thể:

Xã Thống Nhất: 6 hội nghị với 210 học viên.

Xã Tả Phời: 10 hội với 350 học viên.

Hợp Thành: 6 hội nghị với 210 học viên.

Tại Trung tâm GDNN-GDTX: 2 hội nghị với 70 học viên.

Xã Cốc San: 1 hội nghị với 35 học viên.

+ Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: Tổ chức 05 lớp nghề với 160 học viên tại xã Cam Đường, Tả Phời, Thống Nhất, Hợp Thành, cụ thể:

Lớp Nghiệp vụ chế biến món ăn tại xã Cam Đường với 27 học viên.

Lớp Kỹ thuật Gò - Hàn nông thôn K1-2022 tại xã Tả Phời với 32 học viên

Lớp Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi K1 tại Xã Thống Nhất với 30 học viên.

Lớp Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi K2 tại Xã Thống Nhất với 35 học viên.

Lớp Trồng và chăm sóc quế tại xã Hợp Thành với 35 học viên.

Sau khi được đào tạo đã có 140 người tự tạo việc làm, 20 người được các doanh nghiệp tuyển dụng làm việc,

- *Tổng kinh phí:* 1.065.532.022 đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương.

b) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững.

- *Nội dung thực hiện.*

+ Hỗ trợ tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp giới thiệu việc làm; Tọa đàm, giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề: Tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm cho người lao động với 244 đại biểu tại các xã Tả Phời, Cam Đường, Thống

Nhất, Cốc San, Hợp Thành, Đồng Tuyển; Tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp
- Giới thiệu việc làm với 150 người.

01 hội nghị tại xã Tả Phời với 43 học viên.

01 hội nghị tại xã Cam Đường với 40 học viên.

01 hội nghị tại xã Cốc San với 40 học viên.

01 hội nghị tại xã Thông Nhất với 43 học viên.

01 hội nghị tại xã Hợp Thành 40 học viên.

01 hội nghị tại xã Đồng Tuyển với 38 học viên.

+ Thu thập, lưu trữ và tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2022 trên địa bàn thành phố.

- *Tổng kinh phí:* 170.000.000 đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương.

3.2.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

- *Nội dung thực hiện:* In băng zôn tuyên truyền về giảm nghèo hai mặt.

- *Tổng kinh phí:* 20.800.000 đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương.

3.2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình.

- *Nội dung thực hiện:* Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 359 cán bộ làm công tác giảm nghèo tại cơ sở (Lãnh đạo Ủy ban nhân dân và cán bộ Văn hoá xã hội các xã phường, Trường thôn, Tổ trưởng dân phố các xã, phường).

- *Tổng kinh phí:* 156.980.900 đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá.

- *Nội dung thực hiện:* Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ và hộ có mức sống trung bình năm 2022. Đã triển khai đơn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình định kỳ đảm bảo hiệu quả và thời gian theo quy định. Trong năm 2022 đã có 108/511 hộ thoát nghèo, số hộ nghèo còn lại là 403 hộ, tỷ lệ là 1,02%; số hộ thoát cận nghèo 114/950 hộ, số hộ nghèo còn lại là 836 hộ, tỷ lệ là 2,11%.

- *Tổng kinh phí:* 83.000.000 đồng, từ nguồn ngân sách Trung ương.

3.3. Kết quả thực hiện từng chính sách giảm nghèo.

3.3.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất: Triển khai dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ dự án trồng quế với gần 200 ha; Dự án 12 ha chè đạt chuẩn VietGap tại các xã Tả Phời, Hợp Thành, Thống Nhất, Cốc San. Kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ 1.860 triệu đồng:

3.3.2. Tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo.

Năm 2022 Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện cho 8.921 đối tượng vay vốn đúng quy định với doanh số cho vay là 362.167 triệu đồng

3.3.3. Chính sách Bảo hiểm y tế: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường đã rà soát đề nghị BHXH tỉnh cấp 15.178 thẻ BHYT cho người nghèo, người cận nghèo, DTTS, kinh phí: 9.234 triệu đồng.

3.3.4. Chính sách Giáo dục: Chỉ đạo triển khai thực hiện miễn, giảm học phí và chi phí học tập cho 6.752 lượt học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước được hưởng hỗ trợ. Kinh phí trên 4.321 triệu đồng.

3.3.5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn về nhà ở: Năm 2022 thành phố đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị phối hợp với Mặt trận tổ quốc thành phố triển khai hỗ trợ làm mới cho 92 hộ làm nhà ở tại các xã, phường. Kinh phí trên 5,5 tỷ đồng.

3.3.6. Hỗ trợ hộ tiền điện: Chỉ đạo triển khai hỗ trợ cho 726 hộ nghèo, kinh phí 490,9 triệu đồng.

3.3.7. Hỗ trợ hộ nghèo bất khả kháng: Triển khai hỗ trợ cho 97 hộ nghèo bất khả kháng với 184 nhân khẩu, kinh phí 357 triệu đồng.

4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN.

4.1. Kết quả đạt được: Năm 2021, 2022 thành phố đã triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ của chương trình; công tác phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả.

4.2. Tồn tại, hạn chế: Tiến độ triển khai thực hiện dự án hỗ trợ thuộc Chương trình còn chậm.

4.3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế: Do công tác hướng dẫn, phân bổ nguồn vốn thuộc Chương trình thực hiện của Trung ương còn chậm.

4.4. Bài học kinh nghiệm.

- *Một là*, công tác giảm nghèo là sự nghiệp lâu dài, gắn với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Các cấp ủy, chính quyền phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình, phải huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội; Không ngừng đổi mới phương pháp công tác và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; quan tâm, sâu sát cơ sở, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và tính chủ động công tác của đội ngũ cán bộ cơ sở.

- *Hai là*, các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo phải được tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính sách giảm nghèo cần phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; cần đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải manh mún, có các chính sách giảm nghèo chung, có các chính sách giảm nghèo đặc thù cho từng vùng khó khăn, người nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội.

- *Ba là*, có cơ chế để huy động nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị và chính bản thân hộ nghèo trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo; các chính sách và nguồn lực phải được công khai, minh bạch, hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả.

- *Bốn là*, thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về hộ nghèo, nguyên nhân dẫn đến nghèo, nguyện vọng của hộ nghèo để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai các giải pháp giảm nghèo một cách đồng bộ, có hiệu quả; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện.

- *Năm là*, thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đối với người nghèo bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú để hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; Tuyên truyền phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến trong giảm nghèo để nhân rộng, phê phán các hiện tượng tiêu cực, không muốn thoát nghèo, lười lao động, còn trông chờ,

ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; Tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm giảm nghèo trong Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Sáu là, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách và chương trình giảm nghèo cần được tổ chức thường xuyên ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở, từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc tổ chức thực hiện chính sách. Qua đó phát hiện những sai sót, hạn chế để kịp thời sửa chữa, khắc phục hoặc nhận diện được những hạn chế, bất hợp lý của chính sách để kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời.

II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030.

1. Các nhiệm vụ trọng tâm cần hoàn thành trong giai đoạn 2023-2025.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm hằng năm đạt 0,24%.
- Tỷ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm hằng năm 0,7%.
- Phân đầu thực hiện giảm 408 hộ nghèo và 400 hộ cận nghèo.

2. Giải pháp quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia.

2.1. Về công tác chỉ đạo điều hành: Tham mưu chuẩn bị tốt các điều kiện để kịp thời triển khai hỗ trợ khi được phân bổ nguồn vốn đầu tư; Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác giảm nghèo; phân công đảng viên ở chi bộ thôn, tổ dân phố giúp đỡ hộ nghèo. Đưa chỉ tiêu kết quả thực hiện giảm nghèo bền vững vào tiêu chí đánh giá cấp ủy, chính quyền, đoàn thể năm 2022.

2.2. Về công tác tuyên truyền.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

2.3. Về tổ chức triển khai thực hiện các dự án, chính sách giảm nghèo.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các Dự án trên địa bàn thành phố; Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm tạo điều kiện cho người lao động sau đào tạo tìm được việc làm trong và ngoài nước.

- Chú trọng lồng ghép, sử dụng kịp thời, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, năm 2022, để thực hiện có hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, đặc biệt đối với hộ nghèo đa chiều để

trợ giúp đối tượng có thể tiếp cận tốt hơn đối với lĩnh vực y tế, giáo dục, nước sạch vệ sinh môi trường, thông tin.

- Tăng cường huy động nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước phục vụ công tác giảm nghèo. Tiếp tục vận động sự tài trợ của các công ty, doanh nghiệp có tiềm lực trong và ngoài thành phố để hỗ trợ các địa phương và nhân dân thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện công tác giảm nghèo, an sinh xã hội ở cơ sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện, gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng để kịp thời động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng HĐND&UBND TP;
- Phòng TC - KH TP;
- Lưu LĐTBXH.

TRƯỞNG PHÒNG

Dương Phúc Toán